TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING
PHÒNG QUẢN LÝ TÀI SẢN VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

QUY TRÌNH CHẤT LƯỢNG
AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG

Mã số quy trình: QT/ P.QLTSCNTT/12

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 25/3/2025

Số trang: 8/8

1. *Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của qui trình này.*

2. Nội dung trong qui trình này có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Hiệu trưởng.

3. Mỗi đơn vị được cung cấp 01 bản file điện tử. Các đơn vị khi có nhu cầu bổ sung thêm tài liệu, đề nghị liên hệ với Ban bảo đảm chất lượng để rà soát và cập nhật theo thực tiễn. Cán bộ, giảng viên và người lao động được cung cấp file mềm trên mạng nội bộ để chia sẻ thông tin khi cần.

TT	Ngày sửa đổi	Nội dung thay đổi	Trang	Mục	Phê duyệt	Ngày hiệu lực
1.						

Phòng Công nghệ thông tin (P.QLTSCNTT) ban hành Quy trình An toàn thông tin mạng.

(Quy trình được mô tả chi tiết trong các phụ lục kèm theo.)

Các quy trình này có hiệu lực từ ngày ký. Các văn bản trước đây liên quan đến quy trình quản lý hoạt động công nghệ thông tin của Phòng Công nghệ thông tin điều được bãi bỏ. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các đơn vị thuộc Trường vui lòng phản ánh đến lãnh đạo Phòng Công nghệ thông tin để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

1. Mục đích

Quy trình này nhằm quy định thống nhất cách thức quản lý hệ thống an toàn thông tin mạng bao gồm việc quản lý các thiết bị mạng, các máy trạm, bảo trì các máy chủ và các thiết bị công nghệ thông tin khác liên quan, đảm bảo cho người sử dụng điều kiện làm việc tốt nhất, dễ dàng truy cập và khai thác các tài nguyên dùng chung trong khi vẫn bảo mật được các tài nguyên cá nhân, các thông tin quan trọng của nhà Trường.

2. Phạm vi áp dụng, trách nhiệm

2.1. Phạm vi áp dụng

Quy trình áp dụng đối với việc quản lý hệ thống hạ tầng mạng, máy chủ, máy trạm, thiết bị công nghệ thông tin và các hệ thống thông tin của Trường.

2.2. Trách nhiệm

Quy trình áp dụng với viên chức, người lao động, người học và các đơn vị thuộc Trường.

3. Tài liệu tham khảo

Tài liệu tham khảo, địa chỉ https://phongcntt.ufm.edu.vn/

4. Thuật ngữ và chữ viết tắt

4.1. Thuật ngữ

- *Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Nhà trường*: Là việc sử dụng CNTT vào các hoạt động nhà Trường nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động nội bộ của nhà Trường và giữa nhà Trường với tổ chức và cá nhân; Hỗ trợ kỹ thuật bảo đảm nhanh chóng, công khai, minh bạch.

- *Thiết bị công nghệ thông tin cá nhân:* Là toàn bộ các trang thiết bị có liên quan đến công nghệ thông tin (CNTT) như: Máy vi tính (máy để bàn, Laptop, Sever), máy in, các loại ổ ghi đĩa CD và DVD, ổ cứng, thẻ nhớ (USB), thiết bị chuyển mạch (router, hub, switch), tường lửa (firewall), modem, hệ thống cáp mạng, thiết bị họp hội nghị trực tuyến.

- *Người dùng (user):* Cán bộ, công chức, người lao động được giao sử dụng các thiết bị CNTT; được cấp tài khoản (account) gồm tên đăng nhập (username) và mật khẩu (password) để khai thác mạng LAN và các tài nguyên mạng nội bộ của Cục qua mạng LAN, mạng internet và kết nối mạng WAN của Nhà Trường.

- *Quản trị cơ quan:* Là cán bộ, công chức, người lao động được giao nhiệm vụ quản lý hệ thống thiết bị CNTT, duy trì sự hoạt động mạng máy tính nội bộ tại Trường, các đơn vị trực thuộc; hướng dẫn người sử dụng thiết bị CNTT và khai thác tài nguyên mạng phục vụ công tác.

- *Hệ thống mạng* (*Network system*) là sự kết hợp các máy tính lại với nhau thông qua các thiết bị nối kết mạng và phương tiện truyền thông (giao thức mạng, môi trường truyền dẫn) theo một cấu trúc nào đó và các máy tính này trao đổi thông tin qua lại với nhau. Mạng máy tính bao gồm phần cứng, các giao thức và các phần mềm mạng.

- *Mạng truyền dẫn số liệu chuyên dùng*: là mạng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Bộ, ngành được sử dụng riêng trong hoạt động truyền dẫn số liệu, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của các cơ quan Đảng, Nhà nước và các Bộ, ngành liên quan.

- *Mạng nội bộ* (*Local Area Network- LAN*): là mạng trong một toà nhà, một khu vực giới hạn về phạm vi, nối cácmáy chủ và các máy trạm trong mỗi phòng và cơ quan để chia sẻ tài nguyên và trao đổi thông tin.

- *Phòng máy chủ* (Server Room)*:* bao gồm hệ thống máy chủ, thiết bị chuyển mạch, thiết bị định tuyến, thiết bị lưu trữ, thiết bị bảo mật và an toàn thông tin mạng, thiết bị ngoại vi, thiết bị phù trợ, đường truyền kết nối Internet, thiết bị phòng cháy chữa cháy, chống sét và các thiết bị khác hỗ trợ khác phục vụ vận hành quản trị phòng máy chủ

- *Máy chủ* (Server): là máy có cấu hình kỹ thuật đặc biệt, sử dụng hệ điều hành riêng, được kết nối mạng với nhiều máy tính và nó quản lý tất cả các tài nguyên của những máy tính đó, có IP tĩnh, có năng lực xử lý cao và trên máy đó được cài đặt các phần mềm để phục vụ cho các máy tính khác (máy trạm) truy cập để yêu cầu cung cấp các dịch vụ và tài nguyên.

- Máy trạm (Workstation/Client): Trong mạng cục bộ, đây là một máy tính loại để bàn/xách tay dành cho cá nhân sử dụng chạy các chương trình ứng dụng và đóng vai trò là một điểm để thâm nhập hoạt động và khai thác thông tin trên mạng.

4.2. Chữ viết tắt

TBM	Thiết bị mạng
BGH	Ban Giám hiệu
CNTT	Công nghệ thông tin
HTM	Hạ tầng mạng
BĐX	Bản đề xuất
PT	Phiếu trình
P.QLTSCNTT	Phòng Quản lý tài sản và Công nghệ thông tin
HĐH	Hệ điều hành

5. Nội dung

5.1. Quy trình An toàn thông tin mạng

Bước	Đơn vị thực hiện	Lưu đồ thực hiện	Biểu mẫu/Hồ sơ
1	Đơn vị thuộc Trường	Hệ thống Internet và mạng máy tính của Trường	BM/P.QLTSCNTT/12
2	P.QLTSCNTT	Tiếp nhận yêu cầu kiểm tra, đánh giá hệ thống thông tin	
3	LĐP.P.QLTSCNTT	Phân công nhiệm vụ kiểm tra rà soát hệ thống thông tin	BM/P.QLTSCNTT/12
4	P.QLTSCNTT	Xây dựng kế hoạch kiểm tra hệ thống thông tin	BM/P.QLTSCNTT/12
5	P.QLTSCNTT	Báo cáo kế hoạch	BM.P.TC-HC
6	LĐP.P.QLTSCNTT	Xem xét Thông báo Không duyệt	
7	Ban Giám hiệu phụ trách	Phê duyệt Duyệt	
8	P.QLTSCNTT	Thực hiện kế hoạch	
9	P.QLTSCNTT	Lưu kế hoạch	BM/P.QLTSCNTT/12

Hình lưu đồ: *Quy trình an toàn thông tin mạng*

Mô tả quy trình:

Bước	Nội dung	Trách nhiệm đơn vị thực hiện	Trách nhiệm đơn vị phối hợp	Biểu mẫu thực hiện
1	Dựa trên hệ thống Internet và mạng máy tính của nhà Trường	P.QLTSCNTT	Đơn vị thuộc Trường	BM.PT/GĐX
2	P.QLTSCNTT tiếp nhận thông tin kiểm tra, đánh giá lại hệ thống thông tin của Trường	P.QLTSCNTT	Đơn vị thuộc Trường	BM.PT/GĐX
3	Lãnh đạo P.QLTSCNTT phân công nhiệm vụ kiểm tra rà soát hệ thống thông tin toàn bộ các cơ sở đào tạo thuộc Trường	P.QLTSCNTT	P.QLTSCNTT	BM/P.QLTSCNTT/12
4	Chuyên viên P.QLTSCNTT xây dựng kế hoạch kiểm tra hệ thống an toàn thông tin và báo cáo kế hoạch Lãnh đạo Phòng xem xét, Nếu không đồng ý thì thông báo phản hồi để rà soát hoặc chỉnh sửa kế hoạch cho đúng với thực trạng hiện tại.	P.QLTSCNTT	P.QLTSCNTT	BM/P.QLTSCNTT/12
5	Nếu đồng ý Lãnh đạo Phòng xem xét trình Ban Giám hiệu phê duyệt	BGH Phụ trách	P.HC-TC	BM.P.HC-TC
6	Sau khi được Ban giám Hiệu đồng ý triển khai, Lãnh đạo P.QLTSCNTT chuyển kế hoạch được duyệt đến các chuyên viên được phân công thực hiện Nếu không đồng ý, quay lại bước 4 để chỉnh sửa, điều chỉnh cho phù hợp Thời gian xem xét, trình phê duyệt trong vòng 02 ngày	P.QLTSCNTT	P.QLTSCNTT	BM/P.QLTSCNTT/12
7	P.QLTSCNTT lưu kế hoạch triển khai	P.QLTSCNTT		BM/P.QLTSCNTT/12

7. Biểu mẫu

STT	Nội dung	Mã hóa biểu mẫu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1	Biểu mẫu an toàn thông tin mạng	BM/P.QLTSCNTT/12	P.QLTSCNTT	5 Năm